

Tên: \_\_\_\_\_ Lớp: \_\_\_\_\_

## CHƯƠNG I – BÀI 1: TẬP HỢP CÁC SỐ HỮU TỈ

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01

**Câu 1:** Di chuyển các khẳng định sau vào ô thích hợp?

|                       |                                |                               |                          |
|-----------------------|--------------------------------|-------------------------------|--------------------------|
| $0.25 \in \mathbb{Q}$ | $1,235 \notin \mathbb{Q}$      | $-\frac{6}{7} \in \mathbb{Q}$ | $-235 \notin \mathbb{Q}$ |
| $0 \in \mathbb{Q}$    | $\frac{781}{2} \in \mathbb{Q}$ | $-1902,909 \in \mathbb{Q}$    | $-1124^3 \in \mathbb{Q}$ |

| Các khẳng định đúng | Các khẳng định sai |
|---------------------|--------------------|
|                     |                    |

**Câu 2:** Nối các đáp án ở cột A với các đáp án ở cột B để thu được 1 đáp án đúng hân

| A                            |  | B               |
|------------------------------|--|-----------------|
| Số đối của $-0.75$ là        |  | $-0.25$         |
| Số đối của $\frac{1}{12}$ là |  | $-\frac{31}{5}$ |
| Số đối của $0$ là            |  | $\frac{1}{12}$  |
| Số đối của $0.25$ là         |  | $0$             |
| Số đối của $6\frac{1}{5}$ là |  | $0.75$          |

**Câu 3:** Điền vào chỗ trống. Các điểm A, B, C, D (Hình 1) biểu diễn những số hữu tỉ nào?



**Câu 4:** Trong các phân số sau, phân số nào biểu diễn số hữu tỉ  $-0,625$ ?

- A.  $\frac{5}{-8}$ ;
- B.  $\frac{10}{16}$ ;
- C.  $\frac{20}{-32}$ ;
- D.  $-\frac{10}{16}$ ;
- E.  $-\frac{25}{40}$ ;
- F.  $\frac{35}{-48}$ .

**Câu 5:** So sánh:

{ Gợi ý: Nếu hai số hữu tỉ được viết dưới dạng số thập phân thì ta so sánh trực tiếp, không cần đưa về dạng phân số. }

A.  $-2,5$

$-2,125;$

B.  $-\frac{1}{10000}$

$\frac{1}{23456}$

**Câu 6:** Tuổi thọ trung bình dự kiến của những người sinh năm 2019 ở một số quốc gia được cho trong bảng sau:

| Quốc gia                    | Australia | Pháp | Tây Ban Nha     | Anh             | Mỹ              |
|-----------------------------|-----------|------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Tuổi thọ trung bình dự kiến | 83        | 82,5 | $83\frac{1}{5}$ | $81\frac{2}{5}$ | $78\frac{1}{2}$ |

Sắp xếp các quốc gia theo tuổi thọ trung bình dự kiến từ nhỏ đến lớn.

---